KHOA GIẢI PHẪU BỆNH BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN TÂY

I. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1994 - 1995 Bệnh viện có buồng xét nghiệm tế bào nằm trong khoa Xét nghiệm chung (Xét nghiệm Huyết học, Sinh hóa, Vi sinh, Giải phẫu bệnh) do bác sĩ Đoàn Thị Ngọ thực hiện. Từ 1996 đến 1999 hình thành bộ phận xét nghiệm Giải phẫu bệnh tế bào do bác sĩ Hoàng Mạnh Hùng và kỹ thuật viên Nguyễn Nguyễn Liễn thực hiện, vẫn ghép hoạt động cùng khoa xét nghiệm chung.

Trước thực trạng bệnh viện & yêu cầu chung của sở y tế Hà Tây, tháng 9 năm 1999 khoa Giải phẫu bệnh được tách riêng hoạt động độc lập theo quyết định số …. /QĐ-BV do bác sĩ Hoàng Mạnh Hùng làm trưởng khoa.

Từ năm 2002 khoa được giao thêm nhiệm vụ Nội Soi chẩn đoán đường tiêu hóa ống mềm do boác sĩ Hoàng Mạnh Hùng thực hiện. Lúc này ngoài kỹ thuật viên Nguyễn Hữu Liễn khoa còn có thêm kỹ thuật viên Nguyễn Huy Ngọc & điều dưỡng Cao Thị Đan (làm 50% thời gian), nhân viên Nguyễn Công Phán. Từ đó khoa Giải phẫu bệnh - Nội soi tiêu hóa thực hiện xong xong 2 chuyên ngành đến nay.

Năm 2011 khoa được bổ sung bác sĩ chuyên khoa 1 về Giải phẫu bệnh Hồ Thị Xuân năm 2013 bổ sung thêm điều dưỡng Phùng Thị Thu Hương, năm 2015 thêm điều dưỡng Phan Thị Việt Hà và năm 2019 khoa được bổ xung thêm điều dưỡng Trần Thị Trang.



Điện thoại: ……. Email: giaiphaubenhkhoa@gmail.com.

Địa điểm: tầng 2, Tòa nhà B, Bệnh viện đa khoa Sơn Tây.

II. Cơ cấu nhân sự

- Phụ trách khoa: Bác sĩ Hoàng Mạnh Hùng SĐT: 0912441333
- Phó trưởng khoa: Bác sĩ CK II Hồ Thị Xuân SĐT: 0988233698
- Phụ trách Kỹ thuật Y: KTY Nguyễn Hữu Liễn SĐT: 0912855264
- Tổng số nhân sự: 7 trong đó

+ Bác sỹ: 3

+ Kĩ thuật Y, Điều dưỡng: 4

III. Chức năng, nhiệm vụ

Với đặc thù là khoa cận lâm sàng, hiện nay khoa Giải Phẫu Bệnh - Nội soi có các chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Xét nghiệm tế bào học và mô bênh học phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị.

- Nội soi chẩn đoán, nội soi cấp cứu, nội soi can thiệp.

- Nghiên cứu khoa học

- Đào tạo và tập huấn.

IV. Hoạt động chuyên môn (Khoa Giải Phẫu Bệnh đang áp dụng các kỹ thuật dịch vụ Y tế sau).

1. Xét nghiệm Giải phẫu bệnh

1.1. Xét nghiệm tế bào học (cyto). (Năm 1994 làm ghép khoa Xét nghiệm, 09/1999 tách hoạt động độc lập theo quy chế khoa riêng).

- Qua chọc hút kim nhỏ các hạch, khối u (vú, tuyến giáp, hạch…) và các tổn thương trong cơ thể.

- Qua lấy tế bào ở các hốc tự nhiên miệng, mũi…

- Xét nghiệm các dịch tự nhiên (dịch khớp, dịch não tủy, dịch màng bụng, màng phổi…)

- Xét nghiệm dịch âm đạo - cổ tử cung để tầm soát sớm ung thư cổ tử cung.

- Sàng lọc các bệnh ở cộng đồng đặc biệt các ung thư phổ biến như tuyến giáp, vú, cổ tử cung, phổi, …

1.2. Xét nghiệm mô bệnh học: Triển khai làm mô bệnh học tại khoa từ tháng 09/2003 (tháng 01/2002 đến 08/2003 khoa nhận bệnh phẩm gửi làm tại bộ môn GPB trường ĐH Y Hà Nội).

- Xét nghiệm các mô sau thủ thuật gồm các hạch, khối u (dạ dày, đại tràng, trực tràng, phổi,gan, não,…), các tổn thương bên trong và bên ngoài cơ thể.

- Các kỹ thuật xét nghiệm mô bệnh học đang được thực hiện tại khoa

+ Xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng phương pháp nhuộm HE

+ Xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng phương pháp nhuộm PAS.

+ Xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng phương pháp nhuộm Giemsa.

2. Nội soi chẩn đoán đường tiêu hóa, bàng quang. (06/2002)

- Nội soi gây mê đường chẩn đoán & can thiệp bệnh đường tiêu hóa.

- Nội soi chẩn đoán thực quản, dạ dày, tá tràng và các kỹ thuật can thiệp nội soi.

+ Cắt polyp thực quản, dạ dày, tá tràng.

+ Gắp dị vật thực quản, dạ dày, tá tràng.

+ Tiêm xơ cầm máu ổ loét dạ dày, hành tá tràng.

+ Thắt tĩnh mạch thực quản……

- Nội soi chẩn đoán đại trực tràng toàn bộ & các kỹ thuật can thiệp

+ Nội soi để chẩn đoán bệnh đại trực tràng

+ Cắt polyp đại trực tràng qua nội soi.

+ Thắt trĩ.

- Nội soi chẩn đoán bàng quang.

V: Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

* **Cơ sở vật chất**: Khoa Giải phẫu bệnh - nội soi được bệnh viện bố trí cho 1 phần của tầng 2 tòa nhà B gồm buồng Nội soi dạ dày, đại tràng; buồng khử khuẩn dụng cụ nội soi: buồng làm thủ thuật tế bào; buồng xử lý phẫu tích chuyển đúc bệnh phẩm; buồng kỹ thuật mô; buồng đọc kết quả & một số buồng phụ trợ khác của khoa.

*** Trang thiết bị y tế**

- 01 dàn nọi soi tiêu hóa, bàng quang Olympus CLV-190
- 02 dàn nội soi tiêu hóa Olympus CLV-170.
- 01 dàn máy nội soi trực tràng ống cứng có VIDEO.
- 01 kính hiển vi quang học điện tử CX43 có gắn thiết bị Camera.
- Máy cắt tiêu bản bán tự động SLEE- CUT 5062 (Đức)
- Máy tính + máy in.

2. Một số hình ảnh trang thiết bị của khoa

- Máy cắt tiêu bản bán tự động SLEE- CUT 5062 (Đức)



- Kính hiển vi quang học điện tử CX43 có gắn thiết bị Camera

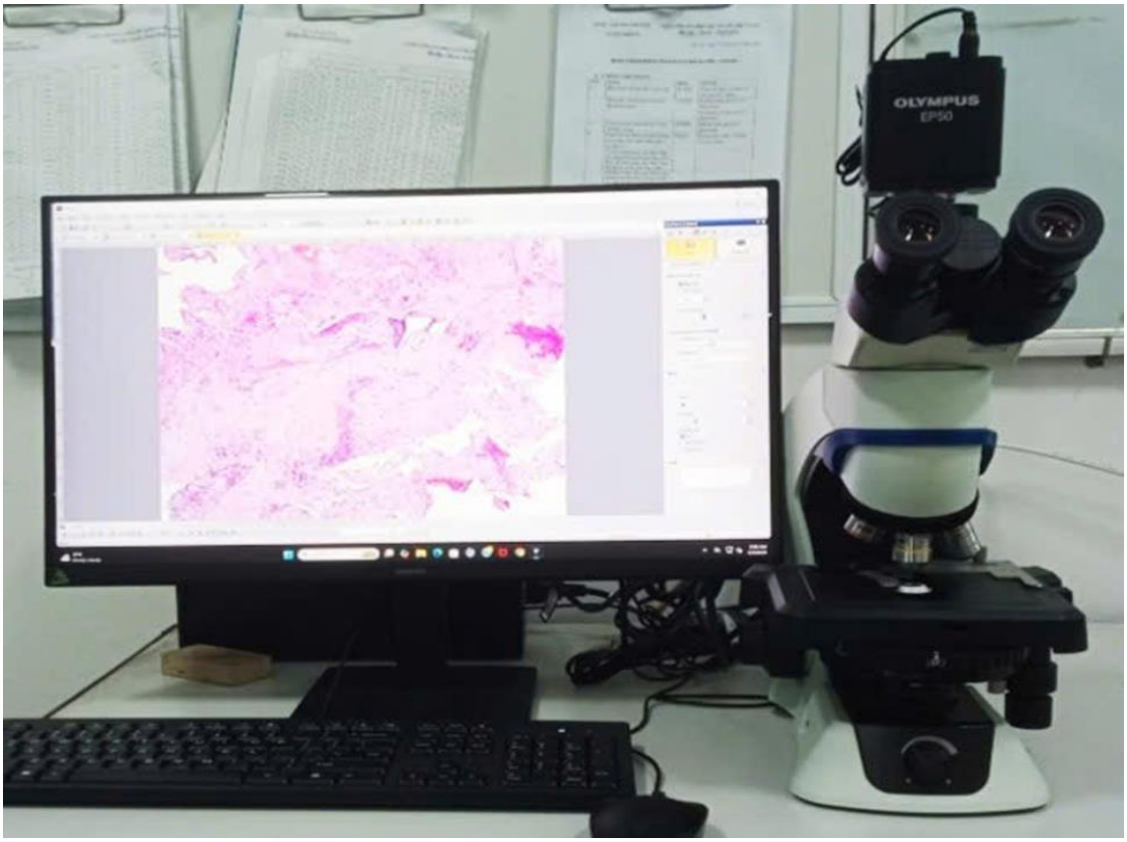

- Hệ thống máy Nội soi Tiêu hóa, Bàng quang Olympus CLV-190 và CLV-170



- Hệ thống máy Nội soi Tiêu hóa, Bàng quang Olympus CLV-170 & nguồn cắt đốt Olympus ESG-150



- Hệ thống máy Nội soi trực tràng ống cứng STORS (Nhật)



- Máy Monitor B155M



3. Một số hình ảnh kết quả xét nghiệm mô & nội soi.

- Hình ảnh Mô

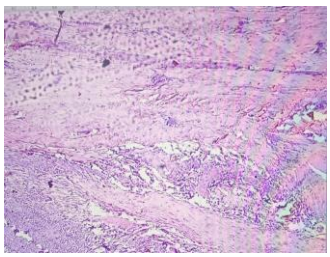
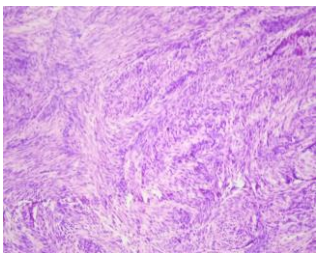
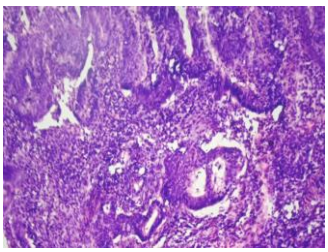

- Hình ảnh nội soi tiêu hóa & bàng quang.





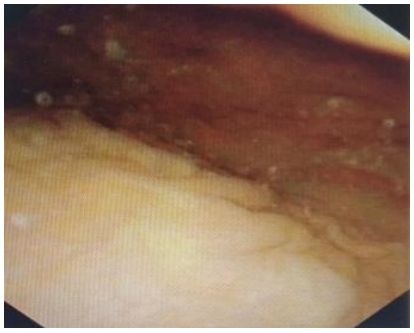

VI. Phương hướng phát triển

- Khoa Giải phẫu bệnh - Nội soi bệnh viện đa khao Sơn Tây luôn thực hiện phương châm "Lấy người bệnh làm trung tâm", kế thừa và phát triển, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng xét nghiệm, nâng cao y đức, thái độ phục vụ, ứng xử hướng tới sự hài lòng của người bệnh, góp phần vào sự phát triển chung của Bệnh viện.

- Thời gian tới Khoa tiếp tục phát triển các kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh & Nội soi, đẩy mạnh hội chẩn trực tiếp với đầu ngành qua hệ thống hội chẩn từ xa & trực tiếp.

- Thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu theo chuẩn quốc tế: các xét nghiệm mô bệnh học – Nội soi phục vụ cho điều trị nhắm trúng đích, tiên lượng bệnh, dự báo khả năng đáp ứng với điều trị, tái phát, di căn.

- Nâng cao được trình độ bác sĩ theo hướng chuyên sâu theo từng cơ quan với tiêu chuẩn quốc tế.

- Mở rộng quan hệ hợp tác đặc biệt là Trường đại học, Bệnh viện có kinh nghiệm và trang thiết bị và các nước có nền y học hàng đầu trong khu vực và các nước phát triển khác. Hợp tác với các chuyên gia theo từng lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu để học hỏi, trao đổi và quốc tế hóa môi trường làm việc.